

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/HS-ST
Ngày: 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nhậm

Bà Nguyễn Thị Thuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn N** (không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 5 năm 2005, tại: tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp T tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Ngô Văn H, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; bị cáo có hai người anh; tiền sự: Không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2026 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh T.

Người bị hại: Đặng Ngọc T, sinh năm: 1986, địa chỉ: C Đường C tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm: 1978, địa chỉ: 8 Đường N phường L tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2026, Ngô Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lever màu xanh xám, biển số 62H8 - 6700 chở Đặng Ngọc Trân C đi ăn. Sau khi ăn xong, N điều khiển xe trên đường C ra phường L. Khi N lưu thông ngang qua nơi bán hoa, tại số C Đường C, phường T, nhìn thấy không có người trông coi nên N nảy sinh ý định vào tìm tài sản để trộm. N điều khiển xe rẽ vào Đường C, dừng xe lại rồi nói C đứng chờ N vào xem hoa mua. Khi đi vào bên trong chỗ bán hoa, N thấy anh Đặng Ngọc T đang nằm ngủ trên ghế gỗ, có điện thoại Iphone 13pro màu xanh, để trên đầu nằm, N lấy điện thoại bỏ vào túi quần và tiếp tục đi vào trong tìm tài sản để trộm, khi thấy chiếc Ipad màu trắng, đang sạc pin, để trên bàn, N lấy I bỏ vào trong áo khoác rồi đi trở ra nơi C đang đợi. N nói với C hoa đắt quá không mua, rồi điều khiển xe chở C về phòng trọ số 6 nhà trọ Đoàn Thị Diệu H2, địa chỉ G Đường V phường T tỉnh Tây Ninh. C vào phòng trọ ngủ, khi C ngủ thì N lấy giấy quần điện thoại lại và bỏ vào trong túi nylon và đem ra bụi cây ở Đường V, cách nhà trọ khoảng 30 mét, cất giấu, còn ipad màu trắng N để trong phòng. Đến khoảng, 10 giờ cùng ngày, lực lượng công an mời N đến Cơ quan công an, tại đây, N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Công an đã thu hồi điện thoại Iphone 13pro 128GB và cái ipad 16GB trên và trả cho bị hại.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường T tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13Pro màu xanh, dung lượng 128GB, số seri: RX12VMPVIJ, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 31 tháng 01 năm 2026 trị giá: 6.000.000 (sáu triệu) đồng; 01 (một) Ipad màu trắng, dung lượng 16GB, số seri: F7QLKHANP196 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 31 tháng 01 năm 2026 trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-KV1 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh đã truy tố Ngô Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen tay áo màu trắng, cổ áo sọc đen trắng, tay áo có bo sọc đen trắng, phía sau lưng áo khoác có họa tiết màu đen trắng hình mặt người có mắt hình chữ X màu đen; 01 (một) quần jean

màu xanh, túi quần phía sau bên phải có hoa văn chữ Dequered2 đã qua sử dụng của Ngô Văn N.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, dung lượng 128GB; 01 (một) Ipad màu trắng, dung lượng 16GB. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại Đặng Ngọc T; xe mô tô loại Lever màu xanh xám, biển số 62H8 - 6700 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không có khiếu nại đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, Biên bản sự việc, Kết luận định giá, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài, khoảng 02 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2026, Ngô Văn N điều khiển xe mô tô biển số 62H8 - 6700 lưu thông trên Đường C, nhìn thấy chỗ bán hoa không người trông coi, nảy sinh ý định vào tìm tài sản để trộm, nên N điều khiển xe rẽ vào Đường C, để xe bên ngoài, đi bộ đến chỗ bán hoa tại số C Đường C, lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, dung lượng 128GB; 01 (một) Ipad màu trắng, dung lượng 16GB của ông Đặng Ngọc T. Tổng trị giá tài sản được định giá là 9.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với

tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét bị cáo Ngô Văn N có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết.

[6] Đối với Đặng Ngọc Trân C, có cùng đi với bị cáo nhưng hoàn toàn không biết hành vi phạm tội của bị cáo và bà Nguyễn Thị Thanh H1 không biết mục đích bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm của Đặng Ngọc Trân C và Nguyễn Thị Thanh H1.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) áo khoác màu đen tay áo màu trắng, cổ áo sọc đen trắng, tay áo có bo sọc đen trắng, phía sau lưng áo khoác có họa tiết màu đen trắng hình mặt người có mắt hình chữ X màu đen; 01 (một) quần jean màu xanh, túi quần phía sau bên phải có hoa văn chữ Dequered2 đã qua sử dụng. các vật chứng đó, tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu được nhận lại và các vật dụng đã nêu không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với xe mô tô biển kiểm soát xe mô tô loại Lever màu xanh xám, biển số 62H8 - 6700: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh phương tiện nêu trên, người đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Văn P, ông P đã bán cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Bà H1 cho N mượn xe nhưng bà H1 không biết việc bị cáo dùng tài sản của bà để thực hiện hành vi phạm tội nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 là phù hợp với quy định.

[7.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, dung lượng 128GB, số seri: RX12VMPVIJ, (đã qua sử dụng); 01 (một) Ipad màu trắng, dung lượng 16GB, số seri: F7QLKHANP196 (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho người bị hại Đặng Ngọc T là phù hợp pháp luật.

[8] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã thể hiện đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm

sát là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Ngô Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn N** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2026.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 5 năm 2026) để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen tay áo màu trắng, cổ áo sọc đen trắng, tay áo có bo sọc đen trắng, phía sau lưng áo khoác có họa tiết màu đen trắng hình mặt người có mắt hình chữ X màu đen; 01 (một) quần jean màu xanh, túi quần phía sau bên phải có hoa văn chữ Dequered2 đã qua sử dụng.

(các vật chứng này hiện nay do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS-KV1 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, căn cứ các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: bị cáo Ngô Văn N, người bị hại Đặng Ngọc T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 5 năm 2026). bà Nguyễn Thị Thanh H1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Thi hành án dân sự
- Bị cáo, đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thảo